TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2020/HS-ST
Ngày 04- 03 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Duy Năm và Bà: Nguyễn Thị Đào

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 19 / 02 / 2020, đối với bị cáo;

Nguyễn Văn T sinh năm 1986; sinh tại huyện X, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn 2, xã X, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phùng Thị H sinh năm 1962; vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1993 (đã chết); con: Hai con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Tại bản án số 02/2017/HSST ngày 18/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xử phạt 20 (Hai mươi) tháng tù kể từ ngày 31/10/2016 về tội "Trộm cắp tài sản"; tại bản án số 13/2018/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù kể từ ngày 29/04/2018 về tội "Trộm cắp tài sản". Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2019 (có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại:

1. Chị Trịnh Thị Th, Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Số 151 B, phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh H (vắng mặt).

2. Chị Lê Thị D, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện S, tỉnh H. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 08/10/2019, Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, ở thôn 2, xã X, huyện X, tỉnh H điều khiển xe máy Wave an pha màu đen BKS 36D1-249.06 đi từ thành phố H về đến phố P thị trấn S, quan sát thấy xe máy Sirius BKS 36B2-373.20 của chị Trịnh Thị Th, sinh năm 1988 ở phố P dựng bên trái đường trước quán cắt tóc Tường Vi ở số nhà 99 nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T điều khiển xe cạnh xe máy của chị Th, quan sát thấy chị Trịnh Thị V đang lấy ráy tai cho chị Th nên hỏi vọng vào "chị ơi có cắt tóc không" chị V trả lời "có nhưng phải đợi một lát" rồi tiếp tục công việc. Thấy chị Th và chị V không để ý, T dùng tay móc cốp xe máy của chị Th lấy được 01(một) ví da nữ màu đen dài khoảng 20 cm, rộng khoảng 10 cm rồi để vào giá giữa xe máy, nổ máy đi về nhà. Trên đường về, đến đoạn đường vắng T kiểm tra ví thấy bên trong có số tiền là 1.300.000đ và một đăng ký xe mô tô, xe máy, một chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Văn H; một chứng thư nhân dân, một giấy phép lái xe, một thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Trịnh Thị Th; một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phạm Văn Trung H, T lấy tiền rồi vứt ví và giấy tờ xuống lề đường.

Khoảng 16 giờ, ngày 10/10/2019, Nguyễn Văn T lại tiếp tục điều khiển xe máy Wave an pha màu đen BKS 36D1-249.06 xuống thị trấn Triệu Sơn mục đích là trộm cắp tài sản. Khi đến cửa hàng quần áo MC G ở phố P thấy có nhiều xe máy không có người trông coi, T dừng xe cạnh xe máy nhãn hiệu Sirius của chị Lê Thị D, sinh năm 1986 ở thôn 4, xã T, huyện S, quan sát thấy không có ai để ý nên T dùng một tay nâng yên xe, một tay lồng vào cốp lấy được một ví da nữ màu đỏ rồi để vào giá giữa xe máy đi về nhà. Trên đường về, đến đoạn đường vắng thông kiểm tra ví bên trong có số tiền là 12.000.000đ và 03 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Văn P, Lê Thị Lan Ph, Lê Thị D; một sổ tiêm phòng mang tên Lê Thị Lan Ph; T lấy tiền rồi vứt ví và giấy tờ xuống lề đường.

Ngày 15/10/2019, T đã đến cơ quan Công an huyện S đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Công an điều tra đã thu giữ: Một mũ lưỡi trai bằng vải, màu nâu; một khẩu trang bằng vải có kẻ sọc, màu xanh, đen, trắng; 01 quần bò màu đen; 01 áo cọc

tay màu đen không cổ; 01 áo phông cọc tay màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trắng; 01 xe máy Wave an pha màu đen BKS 36D1-249-06 đã qua sử dụng là đồ vật, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Số tiền trộm cắp được bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết; ví da của chị Trịnh Thị Th cùng giấy tờ đã nhận lại đầy đủ; ví da và các giấy tờ của chị Lê Thị D thì Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu được.

Ngày 12 và 24 tháng 11 năm 2019 chị Lê Thị D và chị Trịnh Thị Th đã nhận tiền bồi thường của gia đình bị cáo và không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Thông từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ (ngày 15/10/2019).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có công ăn việc làm ổn định, vợ chết và 02 con còn nhỏ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy Một mũ lưỡi trai bằng vải, màu nâu; một khẩu trang bằng vải có kẻ sọc, màu xanh, đen, trắng; 01 quần bò màu đen; 01 áo cọc tay màu đen không cổ; 01 áo phông cọc tay màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trắng đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng. Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 xe máy Wave an pha màu đen BKS 36D1-249-06 đã qua sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mặc dù bị cáo đã phạm tội nhưng bị cáo đã đến Công an đầu thú; đề nghị gia đình bồi thường cho bị hại; vợ thì đã chết; con còn nhỏ dại không có bố chăm sóc xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo

sớm về chăm sóc cho con cái và cho bị cáo xin lỗi gia đình bị hại về việc bị cáo đã làm sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 08/10/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy Wave an pha màu đen BKS 36D1-249-06 đi từ thành phố H về đến phố P thị trấn S, quan sát thấy xe máy Sirius BKS 36B2-373-20 của chị Trịnh Thị Th dựng bên trái đường trước quán cắt tóc Tường V ở số nhà 99 nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T điều khiển xe cạnh xe máy của chị Th, quan sát thấy chị Trịnh Thị V đang lấy ráy tai cho chị Th nên hỏi vọng vào "chị ơi có cắt tóc không" chị V trả lời "có nhưng phải đợi một lát" rồi tiếp tục công việc. Thấy chị Th và chị V không để ý, T dùng tay móc cốp xe máy của chị Th lấy được 01(một) ví da nữ màu đen dài khoảng 20 cm, rộng khoảng 10 cm rồi để vào giá giữa xe máy nổ máy đi về nhà. Trên đường về, đến đoạn đường vắng T kiểm tra ví thấy bên trong có số tiền là 1.300.000đ và một đăng ký xe mô tô, xe máy, một chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Văn H; một chứng thư nhân dân, một giấy phép lái xe, một thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Trịnh Thị Th; một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phạm Văn Trung H, T lấy tiền rồi vứt ví và giấy tờ xuống lề đường.

Khoảng 16 giờ, ngày 10/10/2019, Nguyễn Văn T lại tiếp tục điều khiển xe máy Wave an pha màu đen BKS 36D1-249.06 xuống thị trấn S mục đích là trộm cắp tài sản. Khi đến cửa hàng quần áo MC G ở phố P thấy có nhiều xe máy không có người trông coi, T dừng xe cạnh xe máy nhãn hiệu Sirius của chị Lê Thị D, quan sát thấy không có ai để ý nên T dùng một tay nâng yên xe, một tay lồng vào cốp lấy được một ví da nữ màu đỏ rồi để vào giá giữa xe máy đi về nhà. Trên đường về, đến đoạn đường vắng T kiểm tra ví bên trong có số tiền là 12.000.000đ và 03 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Văn P, Lê Thị Lan Ph, Lê Thị D; một sổ

tiêm phòng mang tên Lê Thị Lan Ph, T lấy tiền rồi vứt ví và giấy tờ xuống lề đường.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, giấy báo cáo của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội và trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của bị cáo là muốn có tiền tiêu dùng cá nhân nhưng không chịu khó lao động nên đi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 02/2017/HSST ngày 18/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xử phạt 20 (Hai mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 13/2018/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" do đó có hai tiền án nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự là dấu hiệu định khung hình phạt; nên cần phải xử phạt tù bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã nhờ em gái của mình tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã trộm cắp cho các bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, vợ thì bị chết, hai con còn nhỏ, gia đình khó khăn, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo trộm cắp tài sản mục đích là để có tiền tiêu sài cá nhân; hoàn cảnh gia đình khó khăn; không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Chị Trịnh Thị Th và Lê Thị D đã nhận lại số tiền bị mất mà em gái bị cáo tự nguyện bồi thường; không có ai yêu cầu gì thêm đây là dân sự, là sự tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Một mũ lưỡi trai bằng vải, màu nâu; một khẩu trang bằng vải có kẻ sọc, màu xanh, đen, trắng; 01 quần bò màu đen; 01 áo cọc tay màu đen không cổ; 01 áo phông cọc tay màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trắng là những công cụ dùng vào việc phạm tội vật chứng không có giá trị thì bị tịch thu và tiêu hủy.

01 xe máy Wave an pha màu đen BKS 36D1-249-06 đã qua sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội thì bị tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về phần dân sự, vật chứng và mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 15/10/2019.

Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử: Tịch thu, tiêu hủy một mũ lưỡi trai bằng vải, màu nâu; một khẩu trang bằng vải có kẻ sọc, màu xanh, đen, trắng; 01 quần dài vải bò màu đen; 01 áo cọc tay màu đen không cổ; 01 áo phông cọc tay màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trắng (đã qua sử dụng).

Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Wave an pha màu đen BKS: 36D1-249-06 đã qua sử dụng.

Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên số 18/VC/2020 ngày 13/02/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 04 tháng 03 năm 2020.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân ỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn;
- UBND xã X, huyện X;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đại Long